TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19/12/2017
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Hải Đăng**
Các hội thẩm nhân dân:
1/. Ông Nguyễn Văn Tâm
2/. Ông Cù Hải Diện
Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Mộng Nghi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông **Trần Trung Kiên**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 361/2017/TLST-HN ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc "tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc B (tên gọi khác L), sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp 2, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Anh Phạm Văn H (tên gọi khác Đ), sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp 2, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị B và anh H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2017, lời khai trong quá trình tố tụng, cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc B và bị đơn anh Phạm Văn H thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh chị cưới nhau vào khoảng năm 2005, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị B xác định: thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do anh H không lo làm ăn mà thường xuyên ăn nhậu,

thậm chí nhiều lần hành hung đánh đập chị. Vợ chồng anh chị ly thân khoảng hơn 04 tháng qua. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng cũng không thể hàn gắn lại được nên chị B yêu cầu xin được ly hôn với chồng chị là anh Phạm Văn H.

Nguyên nhân ly hôn theo anh H xác định: thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Vợ chồng anh chị ly thân khoảng hơn 04 tháng qua. Hiện nay vợ chồng anh đã ở riêng với nhau. Vợ anh đã về nhà cha mẹ vợ sống, còn anh thì sống ở căn nhà của vợ chồng anh trước đây. Hiện tại anh vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý lý hôn theo yêu cầu của vợ anh là Nguyễn Ngọc B.

* Về nuôi con chung: chị B và anh H thống nhất xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 01 người con chung Phạm Đoàn Kết, sinh ngày 05/02/2006. Hiện đang sống với anh H. Khi ly hôn chị B đồng ý giao con cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục, vợ chồng anh chị thống nhất không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh H xác định nếu Tòa án giải quyết cho vợ anh được ly hôn thì anh tôn trọng nguyện vọng của con, nếu con sống với anh thì anh sẽ nuôi, còn nếu sống với vợ anh thì vợ anh nuôi. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

* Về tài sản chung: chị B và anh H xác định vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ: chị B và anh H xác định vợ chồng anh chị không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị B và anh H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị B xác định chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H và yêu cầu nuôi con. Chị B và anh H xác định anh chị không còn các tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Giữa chị B và anh H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị B được ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: đề nghị Hội đồng xét tôn trọng nguyện vọng của người con của chị B và anh H, cũng như ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị B và anh H. Giao người con tên Phạm Đoàn Kết, sinh ngày 05/02/2006 cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Về tài sản chung: chị B và anh H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ: do chị B và anh H không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị B có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh H. Anh H có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

[2] Về nội dung vụ án: chị B và anh H kết hôn vào khoảng năm 2005, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào vào ngày 20/10/2006 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân hiện tại của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị B đối với anh H thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị B và anh H lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân từ khoảng 06 tháng qua. Chị B thì về cha mẹ ruột chị sinh sống, còn anh H thì vẫn ở tại căn nhà của vợ chồng anh chị ở trước đây. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Tại phiên tòa chị B vẫn cương quyết xin ly hôn với anh H, chị xác định hiện tại chị không còn tình cảm gì với anh H, nếu vợ chồng quay về với nhau thì cuộc sống chung cũng không còn hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm của vợ chồng phải được xuất phát từ hai phía, nhưng phía chị B xác định hiện tại chị đã không còn tình cảm gì với anh H, như vậy chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của chị B và anh H là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn

nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B đối với anh H là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: kể từ lúc chị B và anh H ly thân với nhau thì con là do anh H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, anh H vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển sau này của con. Quá trình tố tụng thì chị B và anh H thống nhất thỏa thuận giao con anh H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc thỏa thuận của chị B và anh H là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của người con của anh chị, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Giao người con tên Phạm Đoàn Kết, sinh ngày 05/02/2006 cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh H không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Chị B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: chị B và anh H thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Do chị B và anh H không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51 và 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc B. Xử cho chị Nguyễn Ngọc B được ly hôn với anh Phạm Văn H.

2/. Về nuôi con chung: giao người con tên Phạm Đoàn Kết, sinh ngày 05/02/2006 cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Anh Phạm Văn H không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Ngọc B

Chị Nguyễn Ngọc B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: chị Nguyễn Ngọc B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 000006763 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Nguyễn Ngọc B và anh Phạm Văn H biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Lưu Hải Đăng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- UBND thị trấn Gành Hào
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;